

Số: 4638 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 cho nhân viên y tế trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 22 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung Phụ lục 1 Hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BYT của Bộ Y tế về danh mục trang thiết bị thiết yếu cho PNXN Realtime RT-PCR;

Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời việc gộp mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2;

Căn cứ Quyết định số 2022/Đ-BYT ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn sử dụng sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2;

Căn cứ Chỉ thị 06/CT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 3775/BYT-KCB ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 2456/UBND-KTNS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 để xét nghiệm đối với nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 6290/KH-SYT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về việc xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Hiện nay tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, nhằm sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp nhiễm trong nhân viên y tế, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 cho nhân viên y tế trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát hiện kịp thời các trường hợp nhân viên y tế nhiễm SARS-CoV-2 để thực hiện giám sát, cách ly, điều trị và phòng, chống dịch COVID-19.

2. Mục tiêu cụ thể

- Lấy mẫu xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 định kỳ cho nhân viên y tế, nhân viên phục vụ trong các cơ sở khám chữa bệnh công lập, cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh (ngoại trừ cơ sở cách ly tập trung tại nhà nghỉ, khách sạn, ký túc xá công ty).

- Phát hiện sớm các trường hợp nhiễm bệnh, cách ly điều trị kịp thời, hạn chế tối đa lây nhiễm chéo trong các khám chữa bệnh, khu cách ly.

- Căn cứ kết quả xét nghiệm, tổ chức cách ly y tế các cơ sở khám chữa bệnh khi cần thiết, tránh lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG

Nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể gồm các đối tượng sau:

+ Nhân viên y tế tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân, nhân viên phục vụ tại các khoa: cấp cứu, hồi sức tích cực – chống độc, truyền nhiễm, thận nhân tạo, khoa hô hấp, khoa khám bệnh.

+ Nhân viên y tế, người phục vụ tại các cơ sở cách ly tập trung có người đang được cách ly.

+ Nhân viên y tế tuyến đầu đang làm nhiệm vụ điều tra, xác minh, trực tiếp tham gia lấy mẫu và xét nghiệm, vận chuyển người cách ly.

(Số lượng cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm)

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian triển khai: từ 21/6/2021 đến 31/12/2021 (Khoảng 26 tuần)

Định kỳ tổ chức xét nghiệm COVID-19 ngẫu nhiên hàng tuần cho 20% nhân viên y tế ở các khoa, phòng, bộ phận nêu ở phần II.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phân công phụ trách xét nghiệm

- Phân công 03 Phòng xét nghiệm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai phụ trách địa bàn (nhận mẫu và thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2) như sau:

TT	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (CSKCB)	Đơn vị xét nghiệm	Đầu mối liên hệ
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Ông Đào Minh Ý: 0907.952.302
2	CSKCB trên địa bàn TP. Biên Hòa (trừ BVĐK Thống Nhất Đồng Nai và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)		
3	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Ông Nguyễn Sĩ Tuấn: 0919.563.323
4	CSKCB trên địa bàn huyện Thống Nhất		
5	CSKCB trên địa bàn huyện Xuân Lộc		
6	CSKCB trên địa bàn huyện Định Quán		
7	CSKCB trên địa bàn huyện Tân Phú		

8	CSKCB trên địa bàn huyện Trảng Bom	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Ông Phạm Văn Thanh: 0909.309.580
9	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		
10	Nhân viên y tế phục vụ các khu cách ly tập trung.		
11	CSKCB trên địa bàn TP. Long Khánh		
12	CSKCB trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu		
13	CSKCB trên địa bàn huyện Long Thành		
14	CSKCB trên địa bàn huyện Nhơn Trạch		
15	CSKCB trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ		

- Tùy thuộc vào tình hình, cấp độ dịch, tổng nhu cầu xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh, việc phân công phụ trách địa bàn của 03 Phòng xét nghiệm có thể được thay đổi.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh điều phối hoạt động xét nghiệm COVID-19 toàn tỉnh, đảm bảo tiết kiệm nguồn lực và tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Thực hiện xét nghiệm

- Việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật và sinh phẩm xét nghiệm căn cứ vào điều kiện của 03 Phòng xét nghiệm thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai. Chú ý áp dụng phương pháp gộp mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn tại Quyết định số 1817/QĐ-BYT ngày 07/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm là dịch ngoáy mũi họng; thực hiện xét nghiệm bằng phương pháp Realtime PCR và sử dụng sinh phẩm xét nghiệm bằng kỹ thuật xét nghiệm phát hiện vật chất di truyền (ARN) hoặc phát hiện kháng nguyên của vi rút để xác định nhiễm SARS-CoV-2 đã được Bộ Y tế cho phép sử dụng.

- Tùy điều kiện có thể xem xét lấy mẫu bệnh phẩm máu toàn phần hoặc huyết thanh gửi Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh xét nghiệm huyết thanh học phát hiện kháng thể để điều tra, đánh giá, theo dõi hiệu quả của các biện pháp điều trị, các biện pháp phòng chống dịch đã thực hiện, đánh giá tình hình dịch tễ, miễn dịch cộng đồng.

- 03 Phòng xét nghiệm nêu trên cần xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm và tuân thủ tuyệt đối hướng dẫn về kỹ thuật xét nghiệm.

3. Chế độ báo cáo

Các đơn vị quản lý phòng xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 báo cáo nhanh cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế khi có mẫu xét nghiệm dương tính. Báo cáo hoạt động xét nghiệm cho nhân viên y tế, tình hình cung ứng và việc bảo đảm chất lượng sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đầu mối tổng hợp và báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 cho nhân viên y tế hàng tháng và báo cáo tổng kết khi kết thúc việc xét nghiệm cho nhân viên y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Phối hợp Sở Tài chính phân bổ kinh phí xét nghiệm cho các phòng xét nghiệm trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo các đơn vị liên quan mua sắm, tiếp nhận, phân bổ hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị xét nghiệm SARS-CoV-2 kịp thời, hiệu quả và phù hợp.
- Quản lý việc sử dụng trang thiết bị và sinh phẩm, vật tư phục vụ công tác xét nghiệm.

2. Phòng Nghiệp vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện Kế hoạch xét nghiệm COVID-19 cho nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tiếp nhận mẫu và thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 đúng phân tuyến phụ trách, đảm bảo an toàn sinh học, kịp thời và hiệu quả.
- Tham mưu chỉ đạo các đơn vị cách ly điều trị kịp thời, hạn chế tối đa lây nhiễm chéo trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi có trường hợp dương tính.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai

- Tổ chức thực hiện hoạt động xét nghiệm, trả kết quả kịp thời cho các đơn vị gửi mẫu và báo cáo Sở Y tế các trường hợp xét nghiệm dương tính để có các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời.
- Bảo đảm chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học trong xét nghiệm COVID-19.
- Thực hiện tư vấn trước và sau xét nghiệm COVID-19.
- Sắp xếp, bố trí lịch hẹn giao nhận mẫu bệnh phẩm xét nghiệm, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định.
- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:
 - + Làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này, điều phối hoạt động xét nghiệm COVID-19 cho nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh của 03 phòng xét nghiệm;
 - + Tập huấn cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu, thực hiện xét nghiệm và đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm COVID-19, tư vấn trước và sau xét nghiệm COVID-19;
 - + Hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng xét nghiệm trong quá trình thực hiện hoạt động xét nghiệm;
 - + Theo dõi, đánh giá tình hình dịch tễ và nhu cầu, nguồn lực của tỉnh, tham mưu Sở Y tế chỉ đạo thực hiện xét nghiệm định kỳ cho các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế;
 - + Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh

- Chịu trách nhiệm sàng lọc đúng đối tượng, lập danh sách nhân viên y tế, lấy mẫu xét nghiệm đối tượng gửi về các cơ sở thực hiện xét nghiệm theo phân tuyến địa bàn phụ trách và thông báo với Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh

- Công tác lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”.

- Đảm bảo kỹ thuật lấy mẫu và chất lượng mẫu bệnh phẩm theo nội dung được tập huấn; cần phân luồng, sắp xếp việc lấy mẫu, tránh tập trung đông người.

- Trước khi chuyển mẫu bệnh phẩm về cơ sở thực hiện xét nghiệm phải liên hệ trước, thông báo thông tin người chuyển, giờ đi, số mẫu, dự kiến giờ đến.

Lưu ý:

+ Nếu kết quả xét nghiệm dương tính, các đơn vị quản lý trực tiếp nhân viên y tế phải triển khai ngay các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

+ Nếu kết quả xét nghiệm âm tính: các đơn vị cần tiếp tục thực hiện phòng, chống dịch theo nguyên tắc 5K của Bộ Y tế.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 để xét nghiệm đối với nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh (được UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 2456/UBND-KTNS ngày 11/3/2021).

Dự toán kinh phí thực hiện: **4.500.000.000 đồng.**

Bằng chữ: **Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn.**

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

Trong quá trình thực hiện, có thể điều chỉnh Kế hoạch này để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 cho nhân viên y tế trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. / *ph*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục YTDP;
- UBND tỉnh;
- BCĐ PCDB COVID-19 tỉnh ;
- BGĐ SYT;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng KHTC-SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

PHỤ LỤC 1: Số lượng nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh
(Đính kèm Kế hoạch số: 4638 /KH-SYT ngày 15/6/2021 của Sở Y tế Đồng Nai)

STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
	Biên Hòa				
1	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đồng Nai	216	1.328	1.544	
2	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất	143	1.163	1.306	
3	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai	200	615	815	
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	120	210	330	
5	Bệnh Viện Y Dược Cổ Truyền	60	74	134	
6	Bệnh viện Da liễu	30	47	77	
7	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	98	50	148	
8	Trung tâm y tế TP Biên Hòa	100	86	186	
9	Trạm Y tế phường An Bình	10	0	10	
10	Trạm Y tế phường An Hòa	9	0	9	
11	Trạm Y tế phường Bình Đa	6	0	6	
12	Trạm Y tế phường Bửu Hòa	9	0	9	
13	Trạm Y tế phường Bửu Long	10	0	10	
14	Trạm Y tế phường Hiệp Hòa	8	0	8	
15	Trạm Y tế phường Hóa An	8	0	8	
16	Trạm Y tế phường Hòa Bình	6	0	6	
17	Trạm Y tế phường Hồ Nai	10	0	10	
18	Trạm Y tế phường Long Bình	14	0	14	
19	Trạm Y tế phường Long Bình Tân	10	0	10	
20	Trạm Y tế xã Long Hưng	6	0	6	
21	Trạm Y tế phường Phước Tân	10	0	10	
22	Trạm Y tế phường Quang Vinh	7	0	7	
23	Trạm Y tế phường Quyết Thắng	5	0	5	
24	Trạm Y tế phường Tam Hiệp	10	0	10	
25	Trạm Y tế phường Tam Hòa	8	0	8	
26	Trạm Y tế phường Tam Phước	10	0	10	
27	Trạm Y tế phường Tân Biên	7	0	7	
28	Trạm Y tế phường Tân Hạnh	7	0	7	
29	Trạm Y tế phường Tân Hiệp	10	0	10	
30	Trạm Y tế phường Tân Hòa	9	0	9	
31	Trạm Y tế phường Tân Mai	7	0	7	
32	Trạm Y tế phường Tân Phong	9	0	9	
33	Trạm Y tế phường Tân Tiến	7	0	7	

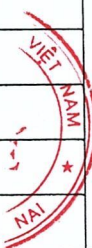


STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
34	Trạm Y tế phường Tân Vạn	7	0	7	
35	Trạm Y tế phường Thanh Bình	5	0	5	
36	Trạm Y tế phường Thống Nhất	8	0	8	
37	Trạm Y tế phường Trảng Dài	14	0	14	
38	Trạm Y tế phường Trung Dũng	7	0	7	
	Long Thành				
39	Bệnh Viện Đa Khoa KV Long Thành	75	311	386	
40	Trung tâm y tế huyện Long Thành	20	40	60	
41	Trạm Y Tế Xã An Phước	7	3	10	
42	Trạm Y Tế Xã Long Đức	4	3	7	
43	Trạm Y Tế Xã Lộc An	3	3	6	
44	Trạm Y Tế Xã Bình Sơn	4	5	9	
45	Trạm Y Tế Xã Bình An	4	2	6	
46	Trạm Y Tế Xã Cẩm Đường	4	3	7	
47	Trạm Y Tế Xã Long An	6	3	9	
48	Trạm Y Tế Xã Phước Thái	7	3	10	
49	Trạm Y Tế Xã Tân Hiệp	4	3	7	
50	Trạm Y Tế Xã Phước Bình	6	3	9	
51	Trạm Y Tế Xã Bàu Cạn	6	3	9	
52	Trạm Y Tế Xã Tam An	4	3	7	
53	Trạm Y Tế Thị Trấn Long Thành	4	2	6	
54	Trạm Y Tế Xã Long Phước	6	2	8	
	Long Khánh				
55	Bệnh Viện Đa Khoa KV Long Khánh	141	737	878	
56	Trung tâm Y tế TP Long Khánh	16	32	48	
57	Trạm Y tế Phường Xuân hòa	7	0	7	
58	Trạm Y Tế Xã Hàng Gòn	4	3	7	
59	Trạm Y Tế Xã Xuân Tân	6	3	9	
60	Trạm Y Tế Xã Xuân Lập	8	1	9	
61	Trạm Y Tế Xã Bàu Sen	6	1	7	
62	Trạm Y Tế Xã Suối Tre	5	2	7	
63	Trạm Y Tế Xã Bảo Vinh	6	2	8	
64	Trạm Y Tế Xã Bảo Quang	5	3	8	
65	Trạm Y Tế Xã Bình Lộc	6	1	7	
66	Trạm Y Tế Xã Bàu Trâm	7	0	7	
67	Trạm Y Tế Phường Xuân Trung	4	3	7	

STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
68	Trạm Y Tế Phường Phú Bình	5	2	7	
69	Trạm Y Tế Phường Xuân Bình	6	1	7	
70	Trạm Y Tế Phường Xuân An	5	2	7	
71	Trạm Y Tế Phường Xuân Thanh	5	2	7	
	Định Quán				
72	Bệnh Viện Đa Khoa KV Định Quán	88	302	390	
73	Trạm Y tế Xã Suối Nho	11	0	11	
74	Trạm Y tế Xã Phú Ngọc	11	0	11	
75	Trạm Y tế Xã Thanh Sơn	13	0	13	
76	Trạm Y tế Xã Phú Hòa	7	0	7	
77	Trạm Y tế Xã Túc Trung	11	0	11	
78	Trạm Y tế Xã Phú Vinh	10	0	10	
79	Trạm Y tế Xã Gia Canh	11	0	11	
80	Trạm Y tế Xã Phú Tân	9	0	9	
81	Trạm Y tế Xã Phú Lợi	11	0	11	
82	Trạm Y tế Xã Ngọc Định	10	0	10	
83	Trạm Y tế Xã Phú Cường	10	0	10	
84	Trạm Y tế Xã La Ngà	10	0	10	
85	Trạm Y tế Xã Phú Túc	11	0	11	
86	Trạm y tế thị trấn Định Quán	9	0	9	
87	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	28	32	60	
	Trảng Bom				
88	Trung tâm y tế Huyện Trảng Bom	120	131	251	
89	Trạm Y tế Xã Bàu Hàm	7	0	7	
90	Trạm Y tế Xã Thanh Bình	11	0	11	
91	Trạm Y tế Xã Cây Gáo	8	0	8	
92	Trạm Y tế Xã Tây Hoà	8	0	8	
93	Trạm Y tế Xã Đồi 61	10	0	10	
94	Trạm Y tế xã Hố Nai 3	9	0	9	
95	Trạm Y tế Xã Sông Thao	8	0	8	
96	Trạm Y tế Xã Sông Trầu	11	0	11	
97	Trạm Y tế Xã Trung Hòa	8	0	8	
98	Trạm Y tế Xã An Viễn	8	0	8	
99	Trạm Y tế Xã Bắc Sơn	10	0	10	
100	Trạm Y tế Xã Bình Minh	9	0	9	
101	Trạm Y tế Xã Giang Điền	8	0	8	

STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
102	Trạm Y tế Xã Quảng Tiến	8	0	8	
103	Trạm Y tế thị trấn Trảng Bom	8	0	8	
104	Trạm Y tế Xã Hưng Thịnh	7	0	7	
105	Trạm Y tế Xã Đông Hòa	8	0	8	
	Xuân Lộc				
106	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	128	199	327	
107	Trạm y tế xã Xuân Hưng	6	5	11	
108	Trạm Y tế Thị trấn Gia Ray	6	5	11	
109	Trạm Y tế Xã Lang Minh	6	2	8	
110	Trạm Y tế Xã Suối Cao	6	5	11	
111	Trạm Y tế Xã Xuân Thọ	6	4	10	
112	Trạm Y tế Xã Xuân Hòa	6	5	11	
113	Trạm Y tế Xã Xuân Tâm	6	5	11	
114	Trạm Y tế Xã Xuân Thành	6	3	9	
115	Trạm Y tế Xã Xuân Trường	6	4	10	
116	Trạm Y tế Xã Xuân Phú	6	5	11	
117	Trạm Y tế Xã Bảo Hoà	6	2	8	
118	Trạm Y tế Xã Xuân Bắc	6	4	10	
119	Trạm Y Tế Xã Xuân Định	6	2	8	
	Tân Phú				
120	Trung tâm y tế Huyện Tân Phú	110	123	233	
121	Trạm Y tế Thị trấn Tân Phú	8	0	8	
122	Trạm Y tế Xã Phú Điền	7	0	7	
123	Trạm Y tế Xã Phú An	6	0	6	
124	Trạm Y tế Xã Trà Cỏ	7	0	7	
125	Trạm Y tế Xã Phú Thanh	6	0	6	
126	Trạm Y tế Xã Phú Xuân	7	0	7	
127	Trạm Y tế Xã Phú Lâm	8	0	8	
128	Trạm Y tế Xã Phú Bình	7	0	7	
129	Trạm Y tế Xã Phú Sơn	9	0	9	
130	Trạm Y tế Xã Núi Tượng	8	0	8	
131	Trạm Y tế Xã Phú Lộc	9	0	9	
132	Trạm Y tế Xã Phú Thịnh	8	0	8	
133	Trạm Y. tế Xã Phú Lập	11	0	11	
134	Trạm Y tế Xã Tà Lài	9	0	9	
135	Trạm Y tế Xã Thanh Sơn	8	0	8	

STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
136	Trạm Y tế Xã Dak Lua	7	0	7	
137	Trạm Y tế Xã Phú Trung	7	0	7	
138	Trạm Y tế Xã Nam Cát Tiên	9	0	9	
	Vĩnh Cửu				
139	Trung tâm y tế Huyện Vĩnh Cửu	114	112	226	
140	TTYT Huyện Vĩnh Cửu cơ sở 2	47	7	54	
141	Phòng Khám Đa Khoa KV Phú Lý	15	1	16	
142	Trạm Y tế Xã Bình Hòa	6	0	6	
143	Trạm Y tế Xã Vĩnh Tân	10	0	10	
144	Trạm Y tế Xã Thiện Tân	6	0	6	
145	Trạm Y tế Xã Phú Lý	8	0	8	
146	Trạm Y tế Xã Thạnh Phú	8	0	8	
147	Trạm Y tế Xã Trị An	7	0	7	
148	Trạm Y tế Xã Tân An	8	0	8	
149	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh An	7	0	7	
150	Trạm Y tế Xã Mã Đà	7	0	7	
151	Trạm Y tế xã Tân Bình	8	0	8	
152	Trạm y tế xã Hiếu Liêm	7	0	7	
153	Trạm y tế xã Bình Lợi	6	0	6	
	Nhon Trạch				
154	Trung tâm y tế Huyện Nhon Trạch	99	101	200	
155	Trạm Y tế Xã Đại Phước	4	3	7	
156	Trạm Y tế Xã Vĩnh Thanh	4	4	8	
157	Trạm Y tế Xã Phước Thiện	5	5	10	
158	Trạm Y tế Xã Phú Hội	3	3	6	
159	Trạm Y tế Xã Long Tân	4	3	7	
160	Trạm Y tế Xã Phú Thạnh	4	4	8	
161	Trạm Y tế Xã Phú Hữu	5	4	9	
162	Trạm Y tế Xã Phú Đông	4	3	7	
163	Trạm Y tế Xã Phước Khánh	4	3	7	
164	Trạm Y tế Xã Phước An	4	3	7	
165	Trạm Y tế Xã Long Thọ	4	4	8	
166	Trạm Y tế Xã Hiệp Phước	5	4	9	
	Thống Nhất				
167	Trung tâm y tế huyện Thống Nhất	100	102	202	
168	Trạm Y tế thị trấn Dầu Giây	9	0	9	



STT	Tên đơn vị	SL nhân viên nguy cơ cao	SL nhân viên còn lại	Tổng số nhân viên	Ghi chú
169	Trạm Y tế Xã Xuân Thiện	7	0	7	
170	Trạm Y tế Xã Lộ 25	10	0	10	
171	Trạm Y tế Xã Hưng Lộc	8	0	8	
172	Trạm Y tế Xã Gia Tân 1	7	0	7	
173	Trạm Y tế Xã Gia Tân 2	8	0	8	
174	Trạm Y tế Xã Gia Tân 3	9	0	9	
175	Trạm Y tế Xã Gia Kiệm	9	0	9	
176	Trạm Y tế Xã Quang Trung	9	0	9	
177	Trạm Y tế Xã Bàu Hàm 2	8	0	8	
	Cẩm Mỹ				
178	Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ	100	115	215	
179	Phòng Khám Đa Khoa KV Sông Ray	20	6	26	
180	Trạm Y tế Xã Xuân Mỹ	8	1	9	
181	Trạm Y tế Xã Thừa Đức	5	1	6	
182	Trạm Y tế Xã Xuân Đường	5	0	5	
183	Trạm Y tế Xã Long Giao	6	1	7	
184	Trạm Y tế Xã Xuân Quế	5	2	7	
185	Trạm Y tế Xã Sông Nhạn	5	3	8	
186	Trạm Y tế Xã Xuân Đông	10	1	11	
187	Trạm Y tế Xã Xuân Bảo	5	2	7	
188	Trạm Y tế Xã Xuân Tây	8	2	10	
189	Trạm Y tế Xã Lâm San	8	0	8	
190	Trạm Y tế Xã Bào Bình	8	0	8	
191	Trạm y tế xã Nhân Nghĩa	2	4	6	
192	Trạm y tế xã Sông Ray	8	0	8	
Cộng: 192 cơ sở y tế		3.409	6.102	9.511	

PHỤ LỤC 2

Dự toán kinh phí thực hiện xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 cho nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh

(Đính kèm Kế hoạch số: 4638 /KH-SYT ngày 15 /6/2021 của Sở Y tế Đồng Nai)



STT	NỘI DUNG CHI	DIỄN GIẢI	KINH PHÍ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
1	Chi phí mua sinh phẩm, vật tư xét nghiệm chẩn đoán vi rút SARS-CoV-2. Trong đó ưu tiên xét nghiệm cho các trường hợp thuộc Nhóm 1 tại Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các trường hợp có kết quả xét nghiệm nghi ngờ,...	3.409 người x 20% x 01 lần/tuần x 26 tuần x 226.800 đồng/người/lần*	4.020.438.240	<p>► Toàn tỉnh dự kiến có khoảng 3.409/9.511 NVYT công lập đang công tác tại các khoa, phòng có nguy cơ cao.</p> <p>► Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tối thiểu 20% số NVYT nguy cơ cao hàng tuần cho đến hết năm 2021 (còn lại khoảng 26 tuần).</p> <p>► Các đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo thực tế.</p>
2	Công thực hiện lấy mẫu xét nghiệm	300.000 đồng/người/ngày x 02 người/đơn vị x 18 đơn vị x 01 ngày/tuần x 26 tuần	280.800.000	
3	Công thực hiện vận chuyển mẫu xét nghiệm	200.000 đồng/người/ngày x 01 người/đơn vị x 15 đơn vị x 01 ngày/tuần x 26 tuần	78.000.000	
4	Công thực hiện xét nghiệm	300.000 đồng/người/ngày x 03 người/đơn vị x 03 đơn vị x 01 ngày/tuần x 26 tuần	70.200.000	
5	Chi phí khác phát sinh trong quá trình thực hiện: công tác phí, văn phòng phẩm và các hoạt động phát sinh khác trong quá trình lấy mẫu,...		50.561.760	
Tổng cộng			4.500.000.000	
Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn.				

Ghi chú: *Mức phí xét nghiệm dự toán theo Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID – 19 = 226.800 đồng/người/lần.